**Phụ lục II
CÁC MẪU VĂN BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY,**

**CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY**

*(Kèm theo Hướng dẫn số /HDLN ngày /6/2023 giữa Công an tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)*

| **TT** | **Nghị định, thông tư** | **Nội dung biểu mẫu** |
| --- | --- | --- |
| **I. QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY** |
| Mẫu số 03 | Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể |
| Mẫu số 04 | Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy  |
| Mẫu số 05 |  Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Bản tóm tắt lý lịch người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 06 | Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Bản tường trình |
| Mẫu số 07 | Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 08 | Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Thông báo về việc chuyển hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 09 | Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 10 | Nghị định số 105/2021/NĐ-CP | Quyết định chấm dứt quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 04 | Nghị định số 109/2021/NĐ-CP | Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (dành cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy) |
| Mẫu số 05 | Nghị định số 109/2021/NĐ-CP | Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (dành cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy) |
| Biên bản số 01 | Nghị định số 118/2021/NĐ-CP | Biên bản vi phạm hành chính |
| MT1 | Thông tư số 13/2022/TT-BCA | Thông tin người sử dụng trái phép chất ma túy |
| MT2 | Thông tư số 13/2022/TT-BCA | Thông tin người nghiện ma túy |
| MT4 | Thông tư số 13/2022/TT-BCA | Sổ theo dõi, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| MT5 | Thông tư số 13/2022/TT-BCA | Sổ theo dõi, quản lý người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy |
| CT10 | Thông tư số 56/2021/TT-BCA | Phiếu xác minh thông tin về cư trú |
| **II. CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN** |
| Mẫu số 22 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm kế hoạch, đánh giá kế hoạch cai nghiện dự kiến) của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp. |
| Mẫu số 23 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Sổ theo dõi đăng ký cai nghiện tự nguyện. |
| Mẫu số 24 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. |
| Mẫu số 25 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Văn bản đề nghị tiếp tục quản lý, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thay đổi nơi cư trú |
| Mẫu số 26a | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng  |
| Mẫu số 26b | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Giấy xác nhận hoàn thành cung cấp dịch vụ, hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện |
| Mẫu số 27 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Biên bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về hành vi vi phạm các quy định pháp luật về điều trị thay thế, cai nghiện tự nguyện của người tham gia điều trị thay thế, cai nghiện tự nguyện. |
| Mẫu số 28 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy. |
| **III. CAI NGHIỆN MA TÚY BẮT BUỘC** |
| Mẫu số 29 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Văn bản của cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. |
| Mẫu số 30 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Tóm tắt lý lịch của người nghiện ma túy. |
| Mẫu số 31 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. |
| Mẫu số 32 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. |
| Mẫu số 33 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Văn bản trả hồ sơ bổ sung của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện. |
| Mẫu số 34 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. |
| Mẫu số 35 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Bản cam kết (đồng ý hoặc không đồng ý) quản lý người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của gia đình, người đại diện hợp pháp.  |
| Mẫu số 36 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an về việc giao quản lý người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. |
| Mẫu số 37 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Biên bản giao, nhận người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc giữa cơ quan giao và cơ sở quản lý. |
| Mẫu số 38 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp (đồng ý hoặc không đồng ý, ý kiến khác) về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi. |
| Mẫu số 39 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi. |
| Mẫu B5 | Thông tư số 60/2020/TT-BCA |  |
| **IV. QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY** |
| Mẫu số 50 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy của Trưởng Công an cấp xã. |
| Mẫu số 51 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy. |
| Mẫu số 52 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Danh sách đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. |
| Mẫu số 53 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Thông báo của Trưởng công an cấp xã về việc tiếp tục quản lý, hỗ trợ đối với người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện khi thay đổi nơi cư trú. |
| Mẫu số 54 | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP | Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. |